Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số. . . . 0 06
Đổi chỗ . . . 0$20
[illegible] THUỘC ĐỊA
M[illegible] . 20fr00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số: 550
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0$06

25 Août 1918
19 tháng bảy Annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION:
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

F[illegible] tàu từ Kim-san ua Saigon

(Ligne de Saigon San-Francisco)

Giặc Âu-châu quan hệ rất to, thình lình xãy ra một việc khó dễ cho cuộc ban vận lương thảo của các nước Đồng-minh, số tàu buôn vì bị tàu lặng A-lê-măn bắt mà bớt lần. Song le họa trung hữu phước, các Chánh phủ thấy cuộc nguy hiểm dường ấy liền lo mở nghề đóng tàu và tìm thế-thần dùng tàu một cách rất hay rất có ích hơn xưa. Trong cơn rửa chữ quan Toàn-quyền ta từ từ đâu đâu, đêm ngày chẳng ngớt vận trù quyết sách cho Đông-dương đừng thiếu cuộc vận tải hàng hóa. Bởi đó nên ngài mới lập ra Hãng tàu buôn Đông-dương và khuyến khích các nơi lo việc đóng tàu. Mới hôm qua đây có tờ truyền tin cho các phòng thương-mãi hay rằng: *từ nầy về sau dưới mỗi chiếc tàu sẽ để dành chỗ cho các hãng chia nhau mà vận tải hàng hóa.*» Quan Toàn-quyền luận rằng: tuy chưa được vừa ý mỗi người chớ cũng khá hơn khi trước. Đã lo bề nầy mà quan Toàn-quyền còn lo thế khác là hơn 10 tháng nay hiệp lực cùng quan Công-sứ Huê-kỳ đặng lập một đường tàu qua lại Saigon và Kim-san (*San Francisco*) Sự trọng hệ nầy ai ai cũng rõ, nhứt là các nhà buôn và các kẽ hay dùng đồ ngoại-quốc nghe tin ấy rất đỗi hân hoan, vì nội trong tháng Octobre thì sẽ có tàu khỉ sự bắt từ Kim-san chạy qua Saigon. Từ ngày Âu-châu mắc việc binh đao không giờ mà lo chế tạo vật dụng, thì Nhựt-bổn với Huê-kỳ hết lòng nhơn cơ hội mà sanh phương bán đồ chế tạo cho nửa phần thế gian xài. Các nhà buôn ở Saigon vì hàng hóa ở bên Tây lại rất ít, bèn day mặt qua Huê-kỳ mà giao dịch, gởi thơ mua những là đồ cất nhà, đồ gia vị, da-thuộc, vải sồ, đồ chơi cho bé con cùng là xe hơi, giấy má v.v.

Ta hãy xem sổ tổng cọng cuộc xuất nhập Thương-chánh thì rõ mấy năm nay việc Đông-dương buôn bán với Huê-kỳ, bây giờ bằng hai khi trước, vì chợ Mẫu-quốc khó đến, nên Đông-dương ta phải đến chợ Nhựt-bổn và chợ Huê-kỳ. Mà tự thuở nay có một điều trái trấp là sao không có một đường tàu chạy ngay từ Huê-kỳ cho đến bến Sàigòn, làm cho Đông-dương phải cậy tay trung gian là chợ Mani, chợ Hồng-kông, chợ Hoành-tân, tốn kém muôn vàn thì hàng phải bán mắt. Đã vậy mà hỡi còn bị nhiều việc trễ nãi lôi thôi, là các tàu khi thì chạy được, khi thì chạy không được, làm cho hàng hoá đọng lại các chợ mà đợi tàu, thì chư khán-quan rõ tổn hao là bao nhiêu nữa. Nay mà có một đường tàu đi thẳng từ bến Kim-san qua lại Saigon thì các nhà buôn lợi biết bao nhiêu, bề gì hàng phải sụt giá thì bá gia được nhờ và rộng xây.

Đương kim tuy bề vận tải khó dễ mặc lòng mà các nhà buôn hỡi còn gởi thơ mua đồ bên Huê-kỳ vô số, đến ngày có tàu chạy thẳng thì việc chi cũng dễ, dễ liệu, dễ biết hàng mình ngày nào tới bến v. v. Chẳng những là các nhà buôn đặng nhờ ích lợi mà các nhà nông-phu lại sẽ mỡ man thêm, vì trong nghề trồng lúa ta còn phải học với Huê-kỳ nhiều lắm, nhứt là làm ruộng bằng máy. Như lòng rồi đây Chánh-phủ có tiếp được thứ cày *Ca-tẹt-bi-la* đã thí nghiệm tại làng Phú-mỹ (Thị-nghè) thì đã quả rằng cày ấy làm công việc nhiều hơn cày Annam nhiều, mà có hai điều bất tiện 1° vì nó nặng quá, 2° là vì giá nó cao quá. Ở tại Huê-kỳ cũng có thứ cày nhẹ hơn và giá thấp hơn, nếu việc vận tải mà dễ dang thì thiên hạ đã gởi mua đem về dùng rồi.

Nếu mua bây giờ thì hại to, vì tàu chở máy phải sang qua sớt lại nhiều khi làm cho máy phải hư phải bể. Nay không phải vậy nữa, ít lâu đây sẽ có người Huê-kỳ đến đây mở tiệm buôn bán các thứ máy thì rất dễ cho nhà nông, nhà nghề, mặc sức đến mà chọn lựa cho vừa ý. Ngày nào thiên hạ dùng cày máy mà vỡ ruộng vỡ đất thì ngày ấy ta sẽ thấy lúa trổ dày hơn xưa, vựa cất to hơn buổi trước.

CAO-THỔ-HÙNG.

Hiệp làm một ba thứ tiếng Việt-nam

(Unification de la langue Annamite de la méthode F.-H.Schneider)

Quan Toàn-quyền hôm mồng 6 Août nầy đã ký tên Lời-nghị thâu dụng tờ **Đông-dương-Tạp-chí** và **Vần quốc-ngữ tân-chế** của Tệ-quán chủ nhơn là M. Schneider vào hàng các sách để dạy trong các học-hiệu Đông-dương. Từ xưa đến rày có nhiều vị quảng kiến hằng ước ao cho ba thứ tiếng trong Tam-kỳ dân dùng nói hiệp làm một cho thành ra ngôn-ngữ Việt-Nam. Nay các ngài ấy đã đắc kỳ sở nguyện rồi.

Vẫn có nhiều vị tiêm nhiễm trong đường tệ lậu, ít hay bày biện cứ nói rằng cái **vần quốc-ngữ tân-chế** của ông Schneider dọn ra đó sẽ dùng nhiều lời nói tiếng Bắc-kỳ khó nghe, khó hiểu.

Nói như vậy là vì không chịu khó ghé mắt [illegible] xem thì phỉ, vì Tệ-quán chủ-nhơn đã liệu liệu rằng ngày kia sẽ có người bài bát như thế, ngài bèn đổi các chủ bút và phụ bút ở Hànội vào Nam-kỳ giúp việc trong Tòa soạn báo L. T. T. V. hơn hai năm đặng các ngài quen nói tiếng Nam-kỳ phòng có ngày hữu dụng. Vả lại ông Schneider còn muốn cho hoàn toàn nên đã rút vài người Nam-kỳ ra Hànội để lo sửa bài vở cho ba kỳ ai xem báo đều hiểu cả.

Có một điều khó cho thiên hạ biện bát được, là từ ngày tờ Đông-dương Tạp-chí phát hiện cho đến nay, các ngài duyệt báo Nam-kỳ đã gởi mua có hơn 600 vị đứng sổ.

Trong tiếng Annam vẫn một vật chi đều có hai, ba cách kêu, như con nít ngoài Bắc kêu là bé con, cái chai (cải ve) kêu là cái quắc v. v. Nhưng ai có ý một chút thì hiểu liền.

Khi vần quốc-ngữ tân-chế của ông Schneider dạy đã ba năm rồi, thì Annam ở Hànội, ở Huế và ở Sàigòn tiếng nói hiệp làm một, chủng tộc sẽ biết nhau, thương nhau, giúp nhau, chẳng còn phải như bây giờ người Nam-kỳ thì ghét người Bắc-kỳ, người Bắc-kỳ thì khi người Trung-kỳ v.v. Dân Tam-kỳ số là con cái Lạc-long, sao lại kẻ trâu trắng, người trâu đen, phải hiểu nhau, thương nhau mới phải chớ.

Ông Doumer là quan kiến thức biết ngày kia dân Nam-Việt ở Tam-kỳ sẽ hiệp làm một tiếng nói, cũng là công việc làm lụng, nên ngài bày lập đường xe lửa từ Saigon chạy ra cho đến Hànội. Chừng ấy dân Tam-Kỳ đã thông đồng tiếng nói lại dễ bề thông thương thì mới biết thương nhau hơn xưa, vì là con một dòng, cháu một giống, chả phãi xa lạ gì mà.

L. T. T. V.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Việc lạ lắm!

Tại Binh-Báo (*Bilbao*) nước Ét-banh mới xảy ra một việc lạ. Số là ngày kia có một người đờn bà nghèo mà có sắc, tay bồng con đi lên nồng. Ở sau lưng có cái xe ngựa chạy tới, chị ta xin quá giang, mà chủ xe không chịu cho, kế đó có xe khác đến, chị ta xin, chủ xe ấy cho lên ngồi. Người nghèo ấy ngồi yên rồi đoạn giơ tay lên mà nói rằng: *Giặc còn sáu tháng nữa mãn, sẽ có quã như chuyện xe đi trên đây đang chở thây ma.*

Chủ xe nghe vậy lấy làm lạ, chạy riết tới xem thì quã là chủ xe trước đã chết rồi.

Kỳ lạ, quái lạ vô cùng!

Sàigòn Ái-quốc-hội

(La Saigonnaise Patriotique)

Hội **Sàigòn Ái-quốc** đây vẫn là của Bà Mayer là *Đông-dương Ngân-hàng-tổng-lý-phu-nhơn* lập ra trước là để cứu giúp lính Langsa, sau là phò trợ lính Annam, thợ thầy đi tùng chinh về và vợ con các kẽ đi tùng chinh, hoặc là chồng chết, cha mất, thì vợ goá con côi cũng đều được nhờ ơn cứu giúp. Hội nầy dầu giặc có tan rồi, cũng còn thạnh hành luôn, vì bà *Hội-trưởng* đang lo xin cho Bổn-Hội đại diện chánh phủ, đặng bảo bọc các kẽ đi tùng chinh về. Khi nào sờn sơ không tật nguyền, thì Bổn-Hội sẽ lo cho có chỗ làm ăn, kẻ nào cụt tay, què chơn, đui con mắt, bị thương tích sanh ra người tàn tật, thì Bổn-Hội lo cứu cấp và lập thế làm cho mỗi người no ấm.

Hội như thế thì ta là kẻ bổn thổ há điềm chiến, không trợ lực cùng người sao? Mỗi năm thầy chùa, thầy sãi cùng là các hội có hốn đi quyên tiền mà làm chay thí rẽ, thì bá gia thập phương còn cho kẻ ít người nhiều thay, tuy là việc mồ hồ không ai quảng suất, mà các nhà có tiền còn [illegible] tiếc, huống lựa là Hội **Sàigòn Ái-quốc** đây để lo cứu cấp người sống mà đã thí mạng đi tùng chinh, thế mặt cho mình trả nợ nước, mình lại há nhẫn tâm tiếc của hay sao?

Chúng ta ở bên nầy an nhàn vô sự, ăn no ngủ ấm, còn các kẻ dòng sĩ ấy, thân phải dầm sương, mạng lâm trọng địa đặng cho Đông-dương được cái tiếng Trung-thành. Bởi nhờ cái tiếng Trung-thành ấy mà Chánh-phủ ngày nay đã gầy nền giáo dục ra to tác cho con cháu ta sau sẽ học thầu ngọn nguồn, thì ta có lẽ nào không nghĩ đến kẻ có công hay sao, mà thi ân huệ ít nhiều, trước là giúp cho đồng-bang ta có miếng ngon vật lạ ở quê hương gởi qua ăn cho khoái-khẩu, sau là giúp bạc tiền cho Hội **Saïgòn Ái-quốc** bền vững muôn năm.

Vị nào muốn ra mặt mà làm Đại Biểu giúp sức với **Sàigòn Ái-quốc-Hội**, hoặc là muốn bỏ thí ít nhiều cho Bổn-hội thì xin gởi thơ cho tôi mà thương-nghị. Tôi sẽ bẩm lại cho bà Mayer hay đặng cho vừa ý mỗi vị.

Nhơn dịp nầy tôi xin thay mặt cho đồng bang ta mà cám đức Bà Mayer có lòng nghĩ đến dân ta, nhứt là các *sương phụ côi nhi*, tôi vái cùng trời cho Bà sống lâu 100 tuổi, để mà bổ đức thi ân cho nhơn quần nghèo khổ nhờ phước.

CHỦ-BÚT

Délégué de la Saigonnaise patriotique, 216 quai de Belgique, Saigon.

Lời dặn. — *Bổn-quán từ nầy về sau nhận mandat chớ không nhận con timbre poste, phàm ai gởi tiền trên 0$20 thì phải gởi bằng mandat luôn.*

B. Q.

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . **4 f. 65**

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : **2$30** tới **2$ 35.**

Sài-gòn

Vụ thầy Quế. — Sớm mai ngày 20 août nầy tòa sửa phạt Saigon xử vụ Thông-phán Quế gạt gẫm tên Tamby là biện Bố-lích, lấy của va hết 1.300 $ 00 mà hứa dối rằng để lo lót với ông Petit là quan Cai-ty giúp việc Chánh-phủ Nam-kỳ đặng cho va qua làm sở Tân-đáo. Lãnh bạc rồi làm hết, ngày lụn tháng qua Tamby không nghe, Phán-Quế lần lựa đã lâu mà khó bề trả bạc lại, cho nên Tamby vào đơn đầu cáo.

Trạng sư của Tamby xin Tòa tiền thiệt hại, có nhắc tích năm xưa thầy V.. ..ở phủ Toàn-quyền có gạt một tên đi thi làm tổng.

Trạng sư của Phán Quế rằng : Khi va lấy bạc rồi thì cũng biết lỗi, muốn kiếm trả, té ra chậm trễ nên bị bắt, xin tòa dung chế.

Vài ngày sẽ biết án lên thế nào, mà dầu nặng dầu nhẹ cũng đã mang nhơ rồi !

* * *

M. Gros quản-lý nhà Tournier đã du tiên rồi.

* * *

Tại nhà hàng Continental ăn trộm vào phòng số 60 mà lấy 180 $ của M. M... là đại-lý cho hãng Bảo-hiểm. Police đang truy.

Bông vải lậu. — Quan Bồi-thẩm đang tra đám bông vải lậu, đã đòi cha sở Phan-thiết và vài ông Tây vào mà hỏi.

Cha chả, kỳ rày sao trổ ra nhiều việc tệ to quá vậy ! Nào là *quế lậu, bông lậu, gạo lậu, trà lậu, rượu lậu, dơ lậu,* lậu riết chắc thành ké chớ chẳng không.

Ăn mày chê su, đòi góc tư, góc tám. — Báo *Courrier Saigonnais* có thuật chuyện như vầy : Có một bà đầm Tây là người nhơn đức, mỗi ngày chúa-nhựt đi xem lễ nhà thờ nhà-nước ở Saigon, thường khi hễ lễ rồi ra về thì bả phát một cắt bạc cho một đứa có tật nặng hơn trong bọn ăn mày ngồi hai bên đường trước cửa nhà thờ. Bữa nọ là ngày lễ cả, bà đầm quên đem bạc cắt nhỏ, nên lấy hai đồng su mà cho một đứa ăn xin mặt méo, thằng nầy không chịu, xin trả lại cho bà, chỉ đòi một cắt, hoặc hai cắt mới là vừa bụng.

Bà đầm giận lắm, bèn lấy hai đồng su trao cho đứa khác, mà thằng khác ấy cũng chê su, âu là bọn nó ta rập với nhau một ý, mới sanh ra chuyện như vậy, ai đời nào thấy ăn mày mà ngược ngạo như thế. Bởi ấy bà đầm căm giận lấy su bỏ vô bóp đi thẳng về.

Bọn nầy đây đáng cho quan tuần-thành bắt mà đuổi về làng, vì xem ra là ăn cướp hơn là ăn mày. Bổn-quán nhiều khi cũng gặp có đứa ăn mày hễ cho ít thì nó lầm bầm trong miệng, như nó chưởi thầm lại vậy. Mà số ăn mày càng ngày càng đông ; xin quan trên trừng trị thẳng phép bọn ấy, vì có đứa làm biếng làm nhác núp bóng ăn mày, đặng lấy của vô cớ, lúc nào đến nhà người mà xin thừa khi vắng mặt chủ nhà thì ăn trộm đồ vật, ấy là một sự tệ phải trừ.

Thủdầumột

Đánh đổ máu. — Tại làng Tân Uyên hai tên culi làm công chung với nhau một nhà. Một người tên Son, một người tên Phước, Phước đội một ki đất trên đầu nặng quá, sút tay làm té ki đất trên mình tên Son, Son tưởng Phước cố ý làm hại, bèn mắng thằng đui thằng điếc chỉ đủ thứ.

Phước ta nổi dóa, lấy cây nọc đập Son như tử, trong mình Son bị vít nặng máu chảy dầm dề. Đem va vô nhà thương Biênhòa cho quan thầy xem, quan thầy nói sọ bể, thập phần tử nhứt phần sanh. Còn trông gì nữa. Việc nhỏ mọn mà sanh hại to.

Cao-man

Có công đáng thưởng. — Trong đêm 11 rạng mặt 12 août một toán lính tùng quyền một ông quản Tây đi truy tầm bọn ăn cướp bị mách tại miền Kompong-Trabec (tỉnh Préyveng) vừa gặp chúng nó thì hai bên áp đánh nhau, ông quản Tây bị chúng nó đâm một lát gươm vô mặt nặng lắm, bèn quân lính đánh lại bắn chết nhiều đứa ăn cướp, thằng đâm ông quản cũng bị giết. Đó rồi quân lính nã tróc được thêm nhiều thằng gian đảng, chỉ có 4 đứa thoát được thì lính đang lo truy tầm. Quan trên muốn thưởng công ông quản Tây, bèn ban cho ông chức Inspecteur hạng ba.

Văn Uyển

(Variété littéraire)

Dịch thơ ngự-chế *(tiếp theo)*

Khải hành tứ tỉnh Quảng-bình, nhằm khi xế chiều

Xế chiều vội chỉnh hành-loan,
Cửa thành trông vọi Trấn-quan mấy trùng.
Trường-sa một giải minh mông,
Khỏi chừng cửa bể ấy dòng Linh-giang.

Ngự qua sông

Đông, tây hai giãy thái lân,
Tiếp nghinh ngự giá long châu sẵn sàng.
Chỉnh nghi bái hạ bên đàng,
Một lòng thành kính từ hàng quan dân.

Ngự qua đèo Ngang (Hoành-sơn)

Ngàn trùng một giải Hoành-san,
Ấy là đệ nhứt hùng quan nước mình.
Chạnh lòng nhớ đến ông Trình,
Câu ngâm ngày trước cảm tình ngày nay.

Ngự ngang tỉnh Hà-tịnh

Trải qua một nửa sơn phần,
Chốn nầy đất hẹp nhơn dân sơ sài.
Ăn trú những hạt phía ngoài,
Nơi nơi bái hạ người người hoan nghinh.

Ngự lên đường thượng-du xứ Hà-trai

Xứ nầy An-tịnh giáp nhau,
Cây cao rừng rậm một màu thanh u.
Có đồn cấm ngự phòng thu,
Có nơi khai khẩn công phu dinh điền.
Kinh dinh mở đặng một miền,
Ấy là thâu thủ lợi quyền ngày sau.

Ngự đến tỉnh Nghệ-an trú tất

Hoan-châu là tiếng văn-chương,
Dân phong cần kiệm Ngụy-đường ngày nay.
Văn-minh khai hóa sẵn thầy,
Lần lừng cõi học có ngày mở mang.

TÙNG-LÂM.

(Còn nữa)

Lý tưởng và danh ngôn

(Idées et Proverbes)

1º *Il n'est de véritable existence qu'avec la liberté, sans laquelle on n'est point homme, et qu'avec la loi, sans laquelle on n'est pas libre.*

Ở đời mà không tự-do thì sống không ra chi, vì người mà không tự-do thì không phải là người vậy, mà ở đời không có luật lệ thì thế gì tự-do được.

2º *A l'homme qui est au-dessus du besoin, il ne reste que deux moyens de s'amuser : l'exercice de son génie ou de sa vertu.*

Người mà thơ thới thì chỉ có hai thứ du hí, một là phô trương cái tài tình mình ra mà thi thố, hai là làm doan làm phước thôi.

3º *L'autorité n'existe que pour le peuple, et non pour l'intérêt de celui qui l'exerce.*

Cái quyền phép là chỉ để trị dân, chớ chẳng phải để làm danh lợi cho các quan cầm quyền phép ấy.

4º *Les hommes les plus dangereux sont ceux qui exercent leur activité sur et non pour autrui.*

Những người hiểm đáng sợ là người dùng tài năng thi thố mà hiếp kẻ khác, chớ không làm cho kẻ khác nhờ.

5º *Nous donnons tort aux malheureux pour être exempts de les secourir.*

Thường mình hay cho các người nghèo nàn tất nguyền là quấy, ấy là mình có ý trốn tránh cho khỏi cứu cấp họ.

6º *Que sont les lois, quand leur exécution dépend d'un despote?*

Nếu quan cầm luật mà chuyên quyền trong việc thi hành thì luật có ra chi đâu !

7º *Les exécutions illégales sont des attentats envers Dieu et les hommes.*

Sự xử tử người trái luật là một tội phạm đến Thiên-công và phạm đến nhơn quần.

8º *Pour juger de l'importance réelle d'un individu, il faut songer à l'effet que produirait sa mort.*

Muốn quyết đoán cái danh giá thật của người nào bất câu, thì phải chờ cho người ấy chết rồi, hãy xem cái lòng thiên hạ thương tiếc thế nào thì rõ.

9º *Une erreur bien commune est de se croire important dans sa petite sphère.*

Có một đều thiên hạ hay lầm lạc là con người ở đời thường hay có tánh tưởng mình là người danh giá trong chốn bỉ lậu đó.

TẠP TRỞ

(Variétés)

Thiên võng khôi khôi báo ứng thậm tốc

(La Justice immanente ayant l'air de rien se fait sentir vivement)

Án thầy B....

Gần châu thành Saigon trong một họ có đạo Thiên Chúa kia, có một ông tên là B...Đ... sanh được hai gái một trai. Thường ngày ông Đ... hay làm gương xấu trước mặt con, khi thì gạt lối xóm vay hỏi dùm mà không trả, lúc thì xé giấy nợ của Chetty, làm nhiều đều tác tệ. Bởi cha ở không âm đức thì con cái phải mang tai. Hai đứa con gái có chồng rồi chết mất, còn một công-tử cho ăn đi học, tốn bạc muôn. Chừng thì đậu rồi cậu huê-bột chẳng chịu làm việc chi ráo, cứ ở nhà ôm ông hút hoài sáng đêm, thổi riết hết tiền, cậu ta bèn tính gạt gầm thiên hạ, sáng nào cũng ôm bằng khoán đi cùng đường đặng vay hỏi, mà kiếm không ra tiền, bèn nổi nóng vát dao rược cha đòi gia tài. Ông già hoảng hồn chạy trốn. Lần lần sự nghiệp tiêu điều, ông già làm bịnh mà tạ thế. Cậu công-tử mắc đi khỏi, nên nhờ bà con chôn cất.

Cậu công-tử huê-bột chung thân không có vợ con, nào có ai dám gả cho huê-bột, bởi vậy mà tuyệt tự, nằm nhà thổi riết thân thể hao mòn, phần lớn tuổi rồi mà trồi trọi một mình thì là quạnh trước vắng sau, đến lúc đau ốm chẳng có một bằng thân đến gần mà điều dưỡng phù hủy, phần lương tâm nó cắn rứt, vì tội lỗi quấn dính, đêm kia quỉ giục lấy giây treo lên trính mà tự vận. Ô hô !

Phép đạo hễ ai mà tự ý đoản mạng mình thì sẽ chẳng được chôn vào đất thánh, cũng bổn đạo không phép đưa xác, cầu hồn. Chư khán quan hãy xem đó mà chiêm nghiệm ; dầu là đạo nào bất luận hễ ở đời tích đức tu nhơn thì được chết lành, có thiên hạ điều tông đông đảo, còn cả đời mong lòng làm dữ thì phải bất đắc kỳ tử, chẳng có 1 con ma đưa xác. *Ấy mới biết lưới trời lồng lộng thưa mà chẳng lọt.*

X.X.X.

Hữu cường quyền vô công lý

Ngày tháng trước tôi đi chơi ngoài Trung-kỳ, nhơn giữa đường trời tối, vào kiếm nhà tạm nghỉ ở gần trước cửa Nha-môn kia. Lạ nhà ngủ chẳng được ; nửa đêm chợt dậy, vẫn vẫn nghe tiếng rên khóc trong trại giam, dường như có ý kêu sự oan ức. Tôi liền kêu người chủ nhà dậy hỏi nguyên do người kêu góc ấy thế nào ? Chủ-nhơn đáp rằng : quan lớn đây người nghiêm khắc, tôi nói xin ông để bụng, chớ lậu cho ai hay, nếu lọt tai quan lớn nghe được thì tôi ắt phải bị dờ nhà đi chỗ khác lập tức.

Nguyên người ấy nhà giàu có, rủi ro năm nay trâu bò bị dịch chết hết bảy tám con ; thì đều có báo quan khám rồi mới chôn được ; rủi còn một con bò nghé sau lại cũng chết. Anh ta buồn rầu việc nhà hao tài vô lối, nghĩ báo quan thêm tốn, mình đã bị rủi ro, mà mỗi bước quan đến khám thì phải đãi-đằng tiếp rước ít nữa cũng năm mười đồng, thì cũng như dịch chết thêm trâu bò nữa. Thôi ta phí tổn đã nhiều lần, nay chết một con bò nghé, chẳng báo khám làm chi, liền sai gia nhơn chôn quách ; chẳng may lúc đi chôn đó, gặp tên lính Lệ ở Nha-môn thấy được, về bẩm quan ; quan Huyện bèn lập tức hạ trát đòi tên ấy đến mà la quở lớn tiếng rằng : Hễ trâu bò chết, thì phải báo quan khám đã, mới đặng chôn, sao mầy được đạo-táng (chôn trộm), ấy là mầy phạm luật rồi ; thôi, lính bây, đem giam nó dưới trại đã, thỉnh thoảng rồi tao sẽ kết án.

Giam hơn mười bữa, mà cũng chẳng thấy kết án gì, bộ cũng để chờ coi thử nó có lo lót năm ba trăm chi ; không dè tên ấy cũng khôn, nó biết rằng phạm luật ấy cũng chẳng nặng gì, hết sức chịu phạt năm ba chục là cùng, nhưng mà quan giam mình hơn mười bữa rày, thì đã quá hạn rồi, mà chẳng thấy xử án gì, chắc là cầm cô mình lâu ngày để nẹ tiền, thôi mình liệu bề kêu chỗ khác. Khi ấy anh ta thừa cơ lén đi tới Tỉnh làm đơn kêu về sự quan Huyện giam chấp lâu ngày không xử ; chẳng dè quan Tỉnh lại quá thanh liêm, thấy đơn anh ta bèn trợn con mắt la nạc rằng : mầy đã phạm tội mà Huyện chưa xử, sao mầy lại bỏ Huyện mà chạy đến tỉnh kêu, mầy phạm luật Việt không (vược bậc kiện thưa) nữa, khi ấy giam nó tại tỉnh hơn một tuần lễ nữa cũng vắng vẻ, chẳng thấy nói chua ngọt gì, bèn giải giao về cho Huyện giam lại đặng nghĩ án . . . . .

Tôi nghe thuật chuyện lại mà thương hại cho tên đó biết lẽ phải mà chịu án oan. Chắc rồi nó sẽ bị tội nặng. . . . . : Than ôi ! cường-quyền chi hạ vô công-lý, nghĩa là Dưới cái sự làm ngang thì chẳng có công lý chút nào.

X. X.

Chót núi ông Adam

(Le pic d'Adam)

Theo như lời truyện sử dạy lại tại Cù-lao Xê-lăn (Ceylan) có nhiều chỗ lấy tên Adam mà đặt, như thể *Cầu của ông Adam* (Pont d'Adam) là cái doi đất buổi xưa dính theo đất liền. Nhiều cái đồng bằng có cây trái cũng kêu là *vườn ông Adam* (jardin d'Adam) : có thứ chuối trái lớn cũng kêu *chuối ông Adam* (banane d'Adam). Còn các thứ ngọc trâm châu tại cù-lao, người ta lại Kêu là *nước mắt của ông Adam* nữa (les larmes d'Adam). Trong núi, có một cái hang rộng lớn, người ta kêu *nhà của ông Adam* (la maison d'Adam) xung quanh hang ấy, có bông hoa tươi tốt, người ta kêu *bông hường của ông Adam* (les roses d'Adam).

Dưới một cái ao kia nước trong như thủy tinh, người ta kêu *chỗ tắm của ông Adam* (le *bassin* d'Adam).

Muốn lên chót núi ông Adam chẳng dễ dầu gì ; phải tốn kém tiền bạc nhiều, đường đi rất khó nhọc vô cùng. Người ta đồn rằng trong năm 1340, có một vị thông thái leo lên đó một lần, vị nầy tên là *I-bu-Batouta*. Lúc đi, xưa tại thành Colombo cho quân lính vòng đi đưa đến chơn núi. Có một ít thầy tu đi theo, lại đem đồ lương phạn đủ thứ. Hai cái đường lên núi kêu là : *Đường cha, Đường mẹ* (route de papa et de maman). Ấy là lời của dân sự tôn kính ông A-*dong và bà Ê-và đó*, (Adam et Eve).

Cái *đường cha* leo lên, có nhiều dốc gập-ghình, phải băng qua nhiều rừng buội sầm huất ; chỗ ấy những khỉ đen vô số ; con vắt, con đỉa không biết bao nhiêu ; nhiều thầy tu bị vắt, đỉa đọc cẳng, phải bỏ thây giữa đồng.

Leo lên chót núi nầy, có vách đá đứng sựng, phải làm nhiều thang dài để dựa đó mà leo.

Có một ông lương y Á-rập kia leo lên rồi, đến chừng xuống bên cái **Đường mẹ** (route de maman) nói rằng ít dốc, dễ đi ; lúc xuống núi, lội ngang qua nhiều cái hố, gặp ngọc trân châu dính trong đá nhiều lắm. Lại có một thứ cây chi cũng kỳ, không có rụng lấy một lá nào cả. Dân tại xứ nói rằng, hễ ai mà ăn đặng cái lá cây ấy rụn, thì già trở nên trẻ lại. Đó là

đời xưa duy truyền, chớ thứ cây nầy đời nay đã hết không còn.

Buổi xưa, các thầy tu khắp cả mọi nơi hay đến tại gốc cây *Trường-sanh* mà đợi cho lá rụn lượm mà ăn; chẳng ngờ sau lại, nhiều phe đạo tu tranh đua nhau trong việc đạo đức, dành thần thánh riêng của mình, mới đánh lộn với nhau, làm cho máu mủ tơi-bời, sanh-linh tan nát, cây Trường-sanh cũng điêu tàn.

DIỆP ISIDORE.

Đông á triết ngôn

(Paroles et geste des hommes illustres de l'Orient)

Chớ ỷ già mà vô lễ

Ông Nguyên-Nhưởng vẫn là người quen cùng đức Khổng-tử; nghe đức Khổng-tử lại thăm, thì ông ta ngồi chồm hổm mà đợi. Đức Khổng-tử tới thấy vậy, bèn nói rằng: *Lúc nhỏ mà tập tánh kiêu ngạo, không biết kính nhường, chừng đến lớn cũng như thói cũ vậy (1), thì không ai khen, thiệt là già mà không chết đi, ấy là một đứa giặc ở đời, mà phá hại phong tục đó.* Nói rồi ngài lấy cái gậy gõ nơi ống chưn ông ta.

1. — *Ai lúc còn nhỏ mà ăn cắp một cái trứng gà, thì lớn sẽ ăn cắp đến một con bò*, là lời tục ngữ langsa (Qui a volé un œuf, volera un bœuf, nghĩa là *ăn cắp quen tay, ngũ ngày quen con mắt*. Nhỏ mà tập tánh xấu quen, thì lớn khó chừa.

BÁC HỌC

(Science naturelle)

Các thứ chuồi

Annam mình thuở trước hay dùng kim thạch mà làm chuỗi, hoa tai, nút áo, vòng, văn phòng bát bửu, đót điếu v. v. kim thạch, ấy là:

Hổ-phách (Ambre), *Mã-não* (Agate), *San-hô* (Corail), *Huyền* (Jais).

Ban đầu còn thiệt sau lần lần chinoa lấy chai mà luyện làm đồ giả.

Các món kim thạch ở đâu, các ngài duyệt báo có hiểu chăng?

1° Hổ-phách gốc là mủ cây tòng; ở trong mình cây lấy ra nấu dầu còn xác tồn lại thì kêu là *Tòng chỉ*, (résine); như mủ tươi chun xuống đất mà được 100 năm thì kêu là *phục linh* (salsepareil), được 1000 năm thì kêu là *hổ-phách*, cứng, trong, màu vàng hửng, có bọt, mài cho nóng thì hay rút hột cải, mình hổ phách chà xát mạnh hay sanh điển khí. Ai không tin thì lấy hoa tai hổ mà thử.

2° Mã-não nguyên do là pha-thổ (silice) đất cát chai lâu năm thành đá trong, có đủ thứ màu, rất cứng, chinoa hay kêu là *ngọc-thạch*.

3° San-hô là mình đá, nhánh mọc dưới đáy biển, lấy lên cạo bỏ lớp vôi ở ngoài thì gặp San-hô màu đỏ hửng tốt lắm. Vần nó là một thứ loài vật có sự sống hay ăn rong rêu mà lớn.

4° Huyền, gốc là cây bị chôn dưới đất lâu năm thành than đá, lâu nữa thành huyền. Món nầy các bà annam ưa lắm, một chiếc vòng vừa ý đã mua mắt mà còn chịu đau đớn mà đeo cho vừa cườm tay.

Đất Nam-kỳ có San-hô, và huyền còn hổ-phách và mã-não thì bên Trung-kỳ và Bắc-kỳ có.

DUNG-PHU.

Cao-su

Là mủ nhiều thứ cây ở trong rừng mọc tự nhiên, ai siêng đi kiếm thì gặp. Trên Lèo dân hay vào rừng lấy mủ đem về bán cho các hãng, giá rẻ hơn mũ cây mình trồng.

Tôi tưởng thử cây rừng có mủ đó dễ trồng hơn, ai có đất rừng nên thử, gởi thơ cho anh em ở trên Lèo xin vài bao hột cao-su rừng ấy đem về vải đại trong đất mình cho nó mọc loạn tứ tung, trong chừng 5 năm thì lấy mũ, trồng cách đó ít tốn tiền mà cũng ít hao công, dân ta ít vốn nên làm thử, không chi hại mà không làm, nhứt là ở các làng đất đỏ, trồng thử một vài mẫu hoặc vài công mà thí nghiệm tốn chừng vài chục, không chừng sau lợi bạc muôn.

Chớ phụ cái lời bàn nầy, hoạ may sau thành ra một vốn to cho Nam-kỳ vậy.

DUNG-PHU.

Khôi hài

(Contes pour rire)

Lời nói vô dụng

Ông Viviani ngày kia đang giữa hội hảm, thấy trên vách tường có dán nhiều câu đối, câu thi hay bèn than rằng: Xứ nầy người ta đã giết cái lời nói rồi, vì nói thì nhiều mà làm thì chẳng bao nhiêu.

Thầy Bảy-Đồng

Một anh kia không biết tên gì. Hôm tôi thứ bảy, chưng diện đồ *u-ve* mang dày vàng, đầu đội nón *ba-na-ma*, tay xách một cái đồng-hồ náo (chuông) hạ thanh lâu mà chơi, vô nhà con mẹ chủ thổ thấy bộ sang trọng, chào mời một cách tử tế hết sức, và hỏi: *vậy chớ thầy ở đâu?*

— *Tôi ở Gò-vấp, cô không biết tôi là Bảy-Đồng Gò-vấp sao?*

Tôi là một người xài lớn ở Saigòn, lâu nay ai lại không biết danh, bữa nay đến đây chơi một bữa cho lạ mùi đời, vậy chớ cô có á nào xinh đẹp nhứt hạng không?

— Dạ có.

— À bon, giá bao nhiêu tôi ở lại chơi? Dạ, vô hạn.

— *À bon, thôi bây giờ cô làm ơn khiến trẻ lại nhà hàng cơm tây, mua ít món đồ ăn gì ngon và rượu tốt, về ăn uống rượu chơi, sáng ngày sẽ tính luôn thể.*

— *Dạ được.*

— *À bon.*

— Anh ta ăn uống chơi đờn một đêm ngày ngất, sáng ngày, mang dày mặc áo, tay xách đồng-hồ ra cửa kêu xe kéo, nhảy lên biểu nó cứ chạy đi, con mẹ chủ thổ chạy theo kêu: *Ớ thầy Bảy-Đồng, Ớ thầy Bảy-Đồng!* Anh ta tay xách cái đồng-hồ giờ lên cao, ngảnh mặt lại nói: *tám đồng, chín đồng cũng chưa bán được!* Nói rồi biểu xe kéo chạy miết.

TÙNG-LÂM

Thứ rượu **LE DUBONNET** nầy thiệt là ngon, nội tủ rượu của chủ tôi, không có thứ nào bì kịp!

Thuốc điếu hiệu GLOBE

Hút không hề khô cổ

Có một mình hãng ***Denis Frères*** *trữ thuốc nầy mà thôi.*

Maison Quang-Huy

216 Quai de Belgique
(gần nhà ông Đốc-phủ Vị)

Đại-lý cho một nhà máy ở Chợ lớn bán gạo, tấm, cám, và mua lúa và gạo lức.

Có bán giày đá cầu tốt và rẻ.

Trà Mộng-Tiên hạ giá 1$50 mà hiệu trà tiệm Quang-huy khác, không giống hiệu trà tiệm Chệc, vì là thứ thiệt.

Trà Huế tinh anh (*hạ giá*):

Thứ thượng hạng,	một yến....	2$00
Thứ nhứt hạng,	một yến....	1 20
Thứ nhì hạng,	một yến....	1 00
Trà Ninh thái	.....	0 60
» ướp sen	.....	0 40
Trà hiệu Trung-quốc, 4 lượng.		0 60

FUEILLETON DU 25 AOUT 1918

THẤT THI BÁT MẠNG

(Sept cadavres et huit morts)

LÝ-BÔNG-ĐÌNH *phiên dịch.*

(Tiếp theo)

Khi Trương-Phụng trở về vội vàng, không kịp ăn uống, chạy qua nhà Thiên-Lai mà cáo cấp đã: đi đến cửa ngõ, bèn gõ cửa kêu khóc giả bộ xin ăn; dây lát thấy Kỳ-Phúc đem cơm nước ra mà cho ăn uống; Trương Phụng chê ít, không thèm ăn, một hồi lại la lớn tiếng lên, Kỳ-Phúc lại đem đồ ăn mỹ vị ra cho nữa. Trương-Phụng đòi rượu, Kỳ-Phúc cũng cho rượu, ăn uống xong rồi, mà cũng ngần ngừ chẳng chịu đi. Kỳ-Phúc khi ấy nổi giận mắng rằng: *Tên nầy ngộ dữ hè, giờ còn muốn đòi chia gia sản nữa hay sao?*

Trương-Phụng nói: Tớ đây bữa nay lại xin ăn mà có ý muốn cho gặp mặt Đại-nhơn, (Thiên-Lai), gặp rồi nhiên hậu tớ mới đi. Kỳ-Phúc nghe vậy bèn nói ngạo rằng: *Chú mầy hèn hạ, sao dám chường mặt mà yết kiến ngài?* Bà Lăng-mẫu ở trong nhà nghe hai người nói qua nói lại, bèn bảo Kỳ-Phúc rằng: *Mầy hãy nói cùng anh mầy ra cho nó giáp mặt.* Kỳ-Phúc vào nhà trong thưa cùng Thiên-Lai, Thiên-Lai ra kêu Trương-Phụng mà nói rằng: *Trương-đại-Ca ôi! Nhà tôi đã hết tình, đem rượu thịt mà thết đãi anh, thôi anh đã no say rồi, anh phải đi chớ, anh còn nhiều chuyện, biểu cho giáp mặt tôi làm chi?* Trương-Phụng nói: *Sự nầy mà xảy ra, là khổ cho anh, chớ không phải khổ gì đến tôi.* Kỳ-Phúc tức mình nhiếc rằng: *Mầy vẫn một đứa ăn mày, sao mầy không cam phận, mà mầy còn sanh sự muốn đem chuyện tai nàn tới nhà chúng ta sao?* Nói rồi liền lấy roi muốn đánh. Trương-Phụng khi ấy, ngó lui ngó tới, vắng vẻ không ai, bèn nói nhỏ rằng: *Đại-nhơn không tin lời tôi, sẽ có đại nạn bây giờ, vì Qui-Hưng đã mướn tụi hung-đồ tới đây sát hại.* Thiên-Lai nghe nói, đã có lòng kinh hãi, nhưng còn hồ nghi, mới hỏi rằng: *Sự ấy sao anh hay đặng?* Trương-Phụng nói: *Khi chiều tôi qua xin bên nhà nó, hiện thấy một bọn hung-đồ, nhóm nhau ăn uống, và nghe chúng nó bàn luận, đến canh ba đêm nay sẽ đến nhà Đại-nhơn làm sự giết người lấy của, cho nên tôi mới lại đây, trông giáp mặt Đại-nhơn, đặng báo tin cho Đại-nhơn hay mà lánh nạn.* Thiên-Lai nghe nói cũng còn bán tin bán nghi, nhưng nghĩ lời nầy ngay thẳng, chưa chắc là không, bèn lấy ra hai đồng bạc mà cho Trương-Phụng và nói rằng: *Xin tạ ơn người một tấm lòng nhân-đức.* Trương-Phụng bèn lấy bạc mà lui về. Quân-Lai mới nói cùng anh rằng: *Lời nói Trương-Phụng bất quá lược mấy thị ân, để trông mình cám tạ chớ không có chi. Thiên-Lai nói: Phạm sự gì thà mà tin rằng có, chớ đừng nên quyết rằng không, vả chăng Qui-Hưng là một đứa gian hiểm, xưa nay nó hay mưu thần chước quỉ mà hại mình đó, mình có dè đâu, lời nói Trương-Phụng khi mà thiệt chớ.* Anh em đương bàn bạc cùng nhau. Khi ấy Trương-Phụng đi về vừa đến chỗ ở, ngồi một lát sực nghĩ lại, nếu vạn nhứt mà Thiên-Lai ngờ mình nói bướng, va chẳng chịu lánh mình, e có lẻ uổng mạng; bèn lật đật trở qua nhà Thiên-Lai, đem bạc trả lại mà nói cùng Thiên-Lai rằng: *Tôi đến báo sự nguy cấp cho Đại-nhơn, là vì tình làn lý, vì nghĩa xưa nay, nay Đại-nhơn sug lòng rộng rải mà cho tôi bạc ấy, tôi nghĩ lại nếu lấy bạc ấy, thì còn gì là nghĩa xóm giềng, tôi xin trả lại.* — Anh em Thiên-Lai, lúc ban đầu, ngờ là Trương-Phụng thi ân, còn dương nghi ngại, bây giờ thấy y đem trả bạc lại, mới chắc là quả thiệt, toàn gia khi ấy đều kinh hãi, khóc lóc rộn ràng. Thiên-Lai bèn nói với Trương-Phụng rằng: *Anh em tôi nhờ ăn trong nhà ngươi, vài đồng bạc, gọi là lấy lòng thành tín, ngày sau còn lạ nữa, xin nhà ngươi thâu lấy làn linh.* Trương-Phụng nghãnh mặt không trả lời mà đi. Bà Lăng-Mẫu ngồi than khóc rằng: *Sự thế đã dường ấy*, thôi anh em cha con bây, khá mau mau qua lánh tại đường-phòng, còn bọn đàn bà ta hãy tạm dung thân chui dụt đây cũng không sao. Thiên-Lai nói: *Thưa mẹ, sự bức sách dường nầy, con xin tu-mẫu phải đồng đoàn tị nạn.* Lăng-Mẫu nói: *Trong nhà có một bà lão, khác thể một vật báu vô cùng, thôi lũ mầy khá kíp lánh đi, để mặt tao ở nhà toan liệu.*

Nói rồi anh em Thiên-Lai dắt nhau nước mắt mà đi.

(Còn nữa)

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy vấn bằng giấy *JOB* thật hiệu, thì khough iệun thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

ĐƯỢC BÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp
Hiệu giấy này đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 135 cái bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: J.Z.-. Paulhac { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74 / Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** { Số 19 đường Bonnard, Saigon. / Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ nhớ, mà chè theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thè-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẤY HÚT THUỐC HIỆU JOB
là bảo thủ sức khỏe
và lại là rành mài thuốc ngon.

MẤT TRÍ KHÔN
(NÃO-BỊNH)

Sự mất trí và não-bịnh bởi nơi não-căn có bịnh. Ai mà có bịnh ấy chẳng chầy thì kịp phải lẫn lộ. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lửng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn; nếu bằng chẳng có ghi chép mà để hờ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiểng mà chớ?

Muốn cho khỏi mang cái bịnh dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mảnh dược hay bổ huyết hiệu là Pilules Pink (*Bổ-hoàn linh-đơn.*)

Những người đờn ông đờn bà mang bịnh khiếm huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc Pilules Pink nầy là thứ bổ huyết hồi căn thượng đẳng hay lắm. Thuốc Pilules Pink nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho khung xương cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ đặng mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đỗi sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kia!

PILULES PINK
(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trử tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

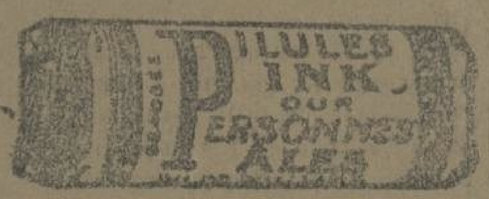

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẦN
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA
Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn ăn { mặc cẩm-thạch, thành cần hay không / mặc gõ liền bốn kiểu.

Bàn tròn { mặc cẩm-thạch, thành cần hay không / mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cần hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiểu hay đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵng.

A. FRASSÈTO
Géomètre civil. — 108 Bd Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES
On demande de bons piqueurs
Bons appointements

Dọn tại nước Langsa.

Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vân vân.

Sức khỏe, Mạnh mẻ, vân vân.

Sữa đặt Normand hiệu **La petite fermière** dọn tại tỉnh Normandie trong Đèo Vaillée de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặt mà tanh chất hãy còn như sữa tươi sạch. Bổ xứ Normand từ thuở nay có danh, sanh sẵng sữa thượng hạng và qui hơn trong cả hoàn cầu.

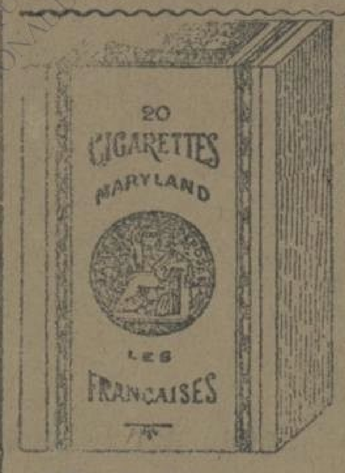

Thuốc vấn nầy đắt o mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.— Hút nó chẳng hề khô cổ, mùi thơm làm cho khoái cả con người.

Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đỏ tục kêu là dấu trefle.

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trử savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sà-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes: Vve **Cliequot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **E. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Museat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muòn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

HÃNG F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường **Catinat số 36** **SAIGON**

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. Bỉ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

Le Directeur-Gérant: **F.-H. SCHNEIDER**
Certifié l'insertion. . . . . .
Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M. . . . . .
Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER